

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 20/3/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Thịnh.
2. Bà Phan Thị Hồng Diễm.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký TAND huyện C.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS, ngày 24/01/2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 09/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1960 (Có mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

(Chị Phạm Thị Hồng N với anh Nguyễn Văn P là vợ chồng)

Tất cả các đương sự cùng nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Ngày 05/4/2017, chị H cho vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3.500.000 đồng/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày vay và hai bên có lập “Giấy mượn tiền”. Quá trình vay tiền, vợ chồng chị N, anh P không có trả tiền lãi suất mà chỉ có trả được một phần tiền vốn là 6.500.000 đồng. Đến nay, đã quá hạn vay theo thỏa thuận, nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị N, anh P có trách nhiệm trả lại số tiền vốn vay còn nợ là 293.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất, trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P trình bày trong Bản tường trình và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về số tiền vốn vay hiện còn nợ lại là 293.500.000 đồng, nhưng về thời gian vay thì không thống nhất như sau:

+ Khoảng tháng 3/2013, vay của chị H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3,5%/tháng.

+ Khoảng tháng 02/2015, vay tiếp của chị H số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng.

Cả hai lần vay tiền như trên có làm “Giấy nợ” và thời hạn vay thỏa thuận là 06 tháng tính từ ngày vay. Việc vay 02 lần tiền như trên của chị H, vợ chồng chị N, anh P trả lãi suất đầy đủ như thỏa thuận đến tháng 12/2016 thì ngưng trả luôn. Cụ thể, số tiền bao nhiêu không nhớ và cũng không có giấy tờ gì để chứng minh. Đến ngày 05/4/2017, chị H gút lại số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng và làm “Giấy mượn tiền” mới bỏ giấy cũ và từ đó đến nay chỉ trả được một phần tiền vốn là 6.500.000 đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của chị H, vợ chồng chị N, anh P đồng ý trả lại số tiền vốn vay còn nợ của chị H là 293.500.000 đồng và xin trả trong thời hạn 06 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P có nơi cư trú tại: Ấp 3, xã L, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C, tỉnh Long An theo quy định của pháp luật tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, trình bày và thừa nhận của các bên, xét thấy: Tại Biên bản hòa giải và Biên bản hòa giải thành ngày 07/3/2018 của TAND huyện C thì giữa các bên đương sự thống nhất với nhau về số tiền vốn vay mà bị đơn còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn là 293.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và thời hạn trả là 06 tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành. Ngày 08/3/2018, chị H nộp đơn thay đổi ý kiến thỏa thuận không đồng ý để cho vợ chồng chị N, anh P trả tiền vốn vay trong thời hạn là 06 tháng mà buộc trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ để chấp nhận. Buộc vợ chồng chị N, anh P có trách nhiệm liên đới trả cho chị H số tiền vốn vay còn nợ là 293.500.000 đồng. Còn về cách thức và thời gian trả tiền sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của vợ chồng chị N, anh P được trả trong thời hạn 06 tháng, nhưng không được chị H chấp nhận, nên không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vợ chồng chị N, anh P phải chịu 5% án phí của số tiền 293.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35; 39; 147, khoản 1 Điều 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H đối với bị đơn vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền vốn vay còn nợ là 293.500.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1. Buộc vợ chồng chị Phạm Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước là 14.675.000 đồng.

2.2. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho chị Đặng Thị H là 7.350.000 đồng, theo biên lai thu án phí số 0000737 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện C.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu./.

Nguyễn Thiện Tâm